

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

NĂM 2023

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. Thông tin chung | 1 |
| 1. Thông tin khái quát | 1 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh. | 1 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 1 |
| 4. Định hướng phát triển | 4 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm..... | 7 |
| 1. Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2023: | 7 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 7 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 10 |
| 4. Tình hình tài chính | 11 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 12 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 12 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc..... | 14 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 14 |
| 2. Tình hình tài chính | 15 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có. | 16 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: | 16 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 16 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội. | 16 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty: | 17 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: | 17 |
| V. Quản trị công ty. | 17 |
| 1. Hội đồng quản trị | 17 |
| 2. Ban Kiểm soát | 23 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 26 |
| VI. Báo cáo tài chính | 27 |
| 1. Ý kiến kiểm toán: | 27 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán. | 28 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|---|----|
| Bảng số 1: Các chỉ tiêu đạt được..... | 7 |
| Bảng số 2: Cơ cấu lao động..... | 10 |
| Bảng số 3: Tình hình tài chính | 11 |
| Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 11 |
| Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông..... | 12 |
| Bảng số 6: Tình hình tài sản..... | 15 |
| Bảng số 7: Tình hình công nợ | 15 |
| Bảng số 8: Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2023. | 21 |
| Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích | 26 |
| Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức | 2 |

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/5/2007, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 30/06/2021.
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Số điện thoại: (0210) 3650 688
- Số fax: (0210) 3650 686
- Website: <http://saigonphutho.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BSP

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ là đơn vị liên kết của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và được thành lập năm 2007 với vốn điều lệ 125.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lại lần 5 ngày 30/06/2021. Sau khi được thành lập, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ thực hiện dự án xây dựng nhà máy Bia với mức đầu tư khoảng 433 tỷ đồng, công suất 50 triệu lít/năm. Nhà máy được trang bị dây chuyền sản xuất đồng bộ, tiên tiến của tập đoàn Kronos Cộng hòa liên bang Đức kết hợp với một số thiết bị trong nước.

Tháng 8/2010 nhà máy chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm chủ yếu là bia lon Sài Gòn.

Từ năm 2014, ngoài sản phẩm bia lon Sài Gòn, Công ty còn có thêm các sản phẩm bia hơi Sài Gòn - Phú Thọ, bia tươi Sài Gòn - Phú Thọ VSB.

Tháng 11/2023, Công ty sản xuất thêm sản phẩm bia lon URA.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|---|--------------|
| 1 | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia | 1103 (Chính) |
| 2 | Khách sạn | 55101 |
| 3 | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh | 1101 |
| 4 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng | 1104 |
| 5 | Sản xuất rượu vang | 1102 |
| 6 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |
| 7 | Sản xuất cồn; Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh ngành bia, rượu, nước giải khát; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng. | |

- Địa bàn kinh doanh chủ yếu ở miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo

kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, phân xưởng sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

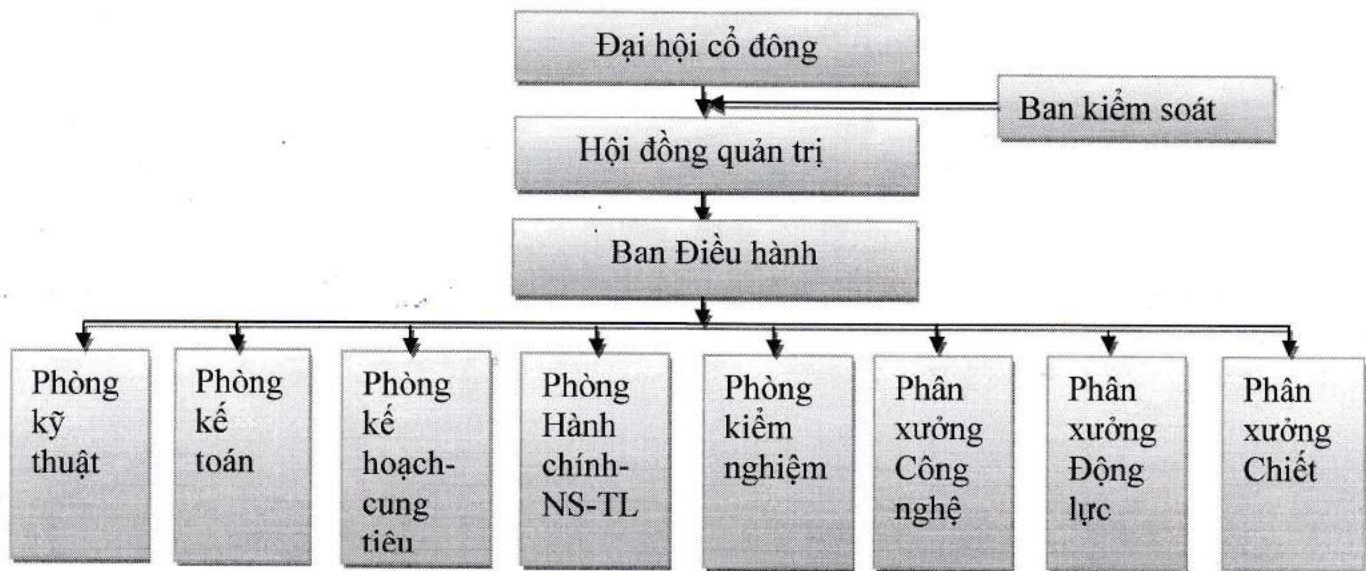
- **05 phòng ban:** Phòng Kỹ thuật, Phòng Hành chính - Nhân sự - Tiền lương; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Phòng kiểm nghiệm.

- **03 phân xưởng:** Phân xưởng Công nghệ, phân xưởng Động lực, phân xưởng Chiết.

3.2. Mô hình quản trị.

Công ty hoạt động theo mô hình theo điểm a khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp.

Sơ đồ số 1: Sơ đồ Bộ máy quản lý



(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

➤ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

▪ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Hội đồng quản trị gồm:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1- Ông Nguyễn Hoàng Giang | - Chủ tịch HĐQT |
| 2- Ông Bùi Văn Thiêng | - Thành viên HĐQT |
| 3- Bà Nguyễn Thu Hương | - Thành viên HĐQT |

- 4- Ông Võ Sỹ Dũng - Thành viên HĐQT
- 5- Ông Lê Hoài Thanh - Thành viên HĐQT

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát Công ty thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính... Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

- 1- Ông Nguyễn Tiến Thọ - Trưởng BKS
- 2- Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thành viên BKS.
- 3- Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát.

▪ **Ban Điều hành:**

Bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và Kế toán trưởng. Ban Điều hành do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Điều hành gồm:

- 1- Ông Bùi Văn Thiêng - Giám đốc
- 2- Ông Nguyễn Xuân Trường - Phó Giám đốc phụ trách sản xuất
- 3- Bà Trần Bích Thủy - Kế toán trưởng.

▪ **Phòng Kỹ thuật**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Giám sát việc bảo dưỡng, bảo trì thiết bị sản xuất; Giám sát cơ sở hạ tầng... Ngoài ra. Phòng tham gia nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới.

▪ **Phòng Hành chính – Nhân sự - Tiền lương**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Tài chính kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu

trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kế hoạch - Cung tiêu .**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; tiếp nhận thông tin giao nhận từ các khách hàng. Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

▪ **Phân xưởng Chiết.**

Vận hành dây chuyền chiết bia lon và bia hơi theo đúng quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Tiếp nhận bia sau lọc từ bộ phận lọc để chiết bia; Phối hợp với Phòng kỹ thuật và phân xưởng Động lực để thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng thiết bị cho toàn dây chuyền; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phân xưởng Động lực.**

Vận hành các hệ thống thiết bị động lực và hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng; Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo trì thiết bị, kế hoạch đào tạo, kế hoạch bảo hộ lao động của đơn vị hàng năm.

Vận hành các hệ thống xử lý nước và xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Phân xưởng

▪ **Phân xưởng công nghệ.**

Thực hiện kiểm soát quá trình nấu, lên men và lọc; Tổ chức nhận vật tư, nguyên phụ liệu bổ sung vào công đoạn nấu – lên men- lọc; Vận hành thiết bị, máy móc tại Phân xưởng và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu sản xuất dịch đường theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Cung cấp dịch đường lạnh cho bộ phận lên men theo kế hoạch chất lượng, kế hoạch sản xuất và theo yêu cầu của bộ phận Lên men; Thực hiện quá trình lên men thành bia và lọc bia; Cung cấp bia cho quá trình Chiết rót. Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phòng kiểm nghiệm.**

Kiểm tra chất lượng các vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và chất lượng bán thành phẩm, thành phẩm tại các công đoạn; Phối hợp với các đơn vị khác trong việc xử lý các sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.

- Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
- + Cung cấp các sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm mang lại giá trị cho người tiêu dùng, khách hàng và cổ đông.
- + Hoàn thành kế hoạch sản xuất và kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, tối đa hóa lợi nhuận mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty và đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.
- + Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn gắn liền với phát triển bền vững.
- + Kịp thời đáp ứng các đơn hàng bia lon Sài Gòn đáp ứng cầu của Tổng công ty
- + Tập trung phát triển có chiều sâu các sản phẩm bia hơi, bia tươi phần đầu đạt 20 triệu lít năm 2025.

- + Tìm kiếm và từng bước mở rộng thị trường cho bia lon URA
- + Ổn định công ăn, việc làm cho người lao động.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
- + Công ty tập trung đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm bia các loại mang lại sự hài lòng cho khách hàng;
- + Giữ vững thị trường bia hơi, bia tươi, giữ mối quan hệ với các khách hàng hiện có và tiếp cận các khách hàng tiềm năng, linh hoạt nắm bắt cơ hội để mở rộng thị trường.
- + Tiếp tục tìm kiếm khách hàng cho sản phẩm bia lon URA phù hợp với từng thời điểm nhằm nâng cao
- + Áp dụng các giải pháp để tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh nhằm tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường
- + Cải tiến các quy trình, tăng năng suất lao động đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn liền với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiết kiệm vật tư, nguyên phụ liệu và năng lượng.
- + Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý và vận hành.
- + Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến các lợi ích cộng đồng. Công ty luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu đối với Môi trường và xã hội:

- Đối với môi trường:
 - + Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - + Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, hóa chất. Từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh, giảm chi phí cũng như bảo vệ môi trường. Sử dụng những hóa chất thân thiện với môi trường. Giảm thiểu xả thải.
 - + Liên tục xem xét và điều chỉnh các hoạt động môi trường có tác động đáng kể gây ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên và biến đổi khí hậu.
 - + Không chỉ tập trung vào quản lý ô nhiễm trong sản xuất mà Công ty quan tâm trong suốt vòng đời của sản phẩm.
 - + Duy trì liên tục việc kiểm tra các chỉ tiêu của nước thải, khí thải, rác thải theo đúng quy định.
 - + Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp thích hợp để cải tạo chất lượng nước thải tại hồ sinh học (đã đạt tiêu chuẩn QCVN 40: 2011) về tiêu chuẩn của chất lượng nước có thể dùng trong vệ sinh công nghiệp, tưới cây để giảm định mức tiêu thụ nước của Công ty.
 - + Các chất thải nguy hại, chất thải thông thường được phân loại, thu gom và xử lý đúng theo quy định.
 - + Tiết kiệm điện, hơi, nước giảm tiêu hao tài nguyên trong quá trình sản xuất.
 - + Phổ biến và tuyên truyền cho người lao động sử dụng hợp lý tài nguyên: điện, nước, hơi...
 - + Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ do bên ngoài thực hiện theo đúng quy định

+ Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.

▪ Đối với an toàn thực phẩm

+ Công ty áp dụng và ban hành các quy trình khép kín, tự động hóa cáo được vận hành bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao và đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn sâu.

+ Sử dụng các nguyên phụ liệu có nguồn gốc và đảm bảo an toàn thực phẩm để phục vụ sản xuất.

+ Bảo quản vật tư, nguyên liệu, phụ gia theo đúng khuyến cáo của Nhà sản xuất.

+ Sản phẩm do Công ty sản xuất không có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018.

+ Tập huấn cho người lao động về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm định kỳ theo luật định.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm trong sản xuất.

▪ Đối với cộng đồng xã hội.

+ Công ty luôn dành sự quan tâm đối với an sinh xã hội, ủng hộ người nghèo, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo vượt khó tại địa phương.

+ Thăm hỏi, động viên và hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

+ Tham gia ủng hộ các phong trào do địa phương phát động.

Các rủi ro

⚡ Rủi ro trong chuỗi cung ứng từ bên ngoài:

Một số vật tư, thiết bị, các nguyên vật liệu, hóa chất, phụ gia, thiết bị của Công ty phải nhập khẩu tại nước ngoài nên việc đặt hàng và mua hàng phụ thuộc vào chuỗi cung ứng hàng hoá của các quốc gia nên có thể ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất của Công ty. Những rủi ro về thời tiết như hạn hán, lũ lụt... ảnh hưởng rất nhiều đến sản lượng nguyên liệu. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi nguồn nguyên liệu, giá nguyên vật liệu, thiết bị vật tư trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến khan hiếm và tăng giá đầu vào.

⚡ Rủi ro về các chính sách của nhà nước :

Từ sau khi nghị định 100/2019/ ND – CP có hiệu lực đã thay đổi thói quen của người dân trong lĩnh vực sử dụng rượu, bia dẫn đến sản lượng tiêu thụ bia của Công ty giảm.

⚡ Rủi ro về thị trường.

Sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng bia trong và ngoài nước. Các hãng bia lớn trong và ngoài nước với tiềm lực kinh tế và kinh nghiệm đang tiếp tục đầu tư vào các hoạt động quảng bá sản phẩm và bán hàng nhằm gia tăng thị phần. Các sản phẩm bia cao cấp của các đối thủ đang được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng, trong đó sản phẩm của công ty thuộc phân khúc phổ thông, do đó Công ty luôn luôn phải đảm bảo chất lượng, dịch vụ ở mức tốt nhất để làm hài lòng khách hàng.

Ngoài ra, người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe do đó họ sử dụng nhiều hơn các sản phẩm đồ uống không cồn. Những điều này sẽ dẫn tới sự thay đổi tương quan

Đối với sản phẩm bia hơi, bia tươi: Phụ thuộc nhiều vào thời tiết trong năm, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng vào mùa hè, thị trường tiêu thụ tại các khu vực nông thôn, nơi dân cư tập trung mật độ thấp.

Rủi ro về môi trường.

Các sự cố về cháy nổ có thể xảy ra: Cháy có thể sinh ra do chập điện, cháy các loại bao bì, nhãn mác, vật tư, thiết bị, máy móc, nhà xưởng... Ngoài những thiệt hại về tài sản, vật chất, con người, hậu quả của các đám cháy sẽ rất nặng nề nếu lan sang các kho chứa. Khói của đám cháy có thể mang theo nhiều loại hoạt chất, làm ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, gây ảnh hưởng trên diện rộng bao gồm khu dân cư, các cơ sở sản xuất công nghiệp, người và phương tiện giao thông trên đường. Sự cố có thể gây thương vong, ngộ độc.

Sự cố về nước thải không đạt: Nước thải được gom về khu xử lý nước thải, chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường phải đảm bảo tuân thủ theo QCVN 40:2011/BTNMT, khi một trong các chỉ tiêu của nước thải sau xử lý không đạt sẽ vi phạm đến các quy định của pháp luật, dẫn đến Công ty phải ngừng sản xuất để khắc phục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2023:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, đồng lòng của các Cổ đông, của Hội đồng quản trị cũng như nỗ lực của Ban Điều hành và sự đoàn kết, quyết tâm cao của tất cả Cán bộ công nhân viên.
- Công ty tăng giá bán bia hơi thành công.
- Chi phí khấu hao tài sản trong năm giảm so với năm trước.
- Sự linh hoạt trong các chính sách mua, bán hàng thích ứng với các điều kiện thực tế giúp Công ty điều tiết được sản xuất phù hợp với các thời điểm của thị trường.
- Công ty đã có những cải tiến trong quy trình công nghệ mang lại hiệu quả cao, tăng hiệu suất thu hồi ở các khâu.

2. Khó khăn.

- Sản lượng bia lon được giao thực hiện thấp so với kế hoạch, sản xuất gián đoạn liên tục nhất là trong thời điểm tháng 1 đến tháng 4 nên doanh thu thấp khiến chi phí tăng cao.
- Tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi dẫn đến sức mua giảm.
- Nghị định 100 của chính phủ tiếp tục ảnh hưởng tới sức tiêu thụ của người dân.
- Chi phí một số nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn tăng cao: Malt, gạo, hoa houblon...

Bảng số 1: Các chỉ tiêu đạt được

| STT | Nội dung | Đơn vị | Thực hiện năm 2022 | Thực hiện năm 2023 | % TH 2023/TH 2022 |
|-----|----------------------------|-----------|--------------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Tổng sản lượng sx | Triệu lít | 45,81 | 36,73 | 80,18 |
| 2 | Tổng sản lượng tiêu thụ | Triệu lít | 44,83 | 37,56 | 83,78 |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế. | Tỷ đồng | 1,06 | 7,38 | 696,23 |
| 4 | Tổng lợi nhuận sau thuế. | Tỷ đồng | 0,71 | 5,08 | 715,49 |

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2023

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------|---------|
| 1 | Bùi Văn Thiêng | Giám đốc | |
| 2 | Nguyễn Xuân Trường | Phó Giám đốc sản xuất | |
| 3 | Trần Bích Thủy | Kế toán trưởng | |

Lý lịch thành viên Ban điều hành

BÙI VĂN THIÊNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1964
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số Căn cước công dân: 030064004826 cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: B04- L31 An Phú, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0903 278 818
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm
- Quá trình công tác:

| | | |
|---------------------------|---|---|
| Từ 1997 - 2005 | : | Cán bộ kỹ thuật Rượu Đồng Xuân |
| Từ 2005 - 2006 | : | P.Giám đốc công ty Rượu Đồng Xuân |
| Từ 2007 - 2008 | : | Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn- Mê Linh |
| Từ 2009 - 2010 | : | Ban Quản lý dự án công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ |
| Từ 2010 - 4/2014 | : | Phó Giám đốc Công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ |
| Từ tháng 4/2014 – đến nay | : | Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ |
| Từ tháng 5/2017 – đến nay | : | Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ. |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên độc lập hội đồng quản trị Công ty CP Vimeco.

Số cổ phần nắm giữ: 1.403.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11.227% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 153.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1.227% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 1.250.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/12/1986

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2023

- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số căn cước công dân: 037086007262 cấp ngày 10/04/2021
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông, Phú Thọ.
- Số điện thoại liên lạc: 0912888793
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
- Quá trình công tác:

| | | |
|--------------------------------------|---|---|
| Từ tháng 05/2010 - tháng 07/ 2011 | : | Công nhân Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |
| Từ tháng 07/2011 - tháng 03/2015 | : | Trưởng ca Phân xưởng Chiết Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |
| Từ tháng 03/2015 - tháng 01/2016 | : | Tổ trưởng Phân xưởng Chiết Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |
| Từ tháng 01/2016 - hết tháng 05/2021 | : | Quản đốc Phân xưởng Chiết Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |
| Từ tháng 6/2021 đến nay | : | Phó Giám đốc sản xuất Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc sản xuất Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN BÍCH THỦY

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/06/1984
- Nơi sinh : Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số thẻ căn cước công dân : 036184023237 ngày 28.06.2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán : Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc : 0979.978.105
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

- Quá trình công tác :

| | | |
|---------------------|---|--|
| Từ 2008 đến 2010 | : | Nhân viên Công ty SilkRoad Systems Việt Nam |
| Từ 2010 đến 2013 | : | Nhân viên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |
| Từ 2013 đến 11/2015 | : | Phụ trách phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |
| Từ 11/2015 đến nay | : | Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu của : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không có.

2.3. **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

| Cơ cấu lao động | Số người | Tỷ lệ |
|------------------------------------|-----------------|--------------|
| Phân theo trình độ lao động | | |
| Đại học và trên đại học | 38 | 32,75% |
| Cao đẳng | 17 | 14,65% |
| Trung cấp | 34 | 29,3% |
| Công nhân kỹ thuật | 27 | 23,3% |
| Lao động phổ thông | 0 | 0% |
| Phân loại theo giới tính | | |
| Nam | 77 | 66% |
| Nữ | 39 | 34% |

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

☛ **Chính sách với người lao động.**

- Được làm việc trong điều kiện an toàn và được chăm sóc sức khỏe.
- Được đảm bảo tất cả các quyền lợi của người lao động mà pháp luật quy định.
- Được tạo điều kiện cho phát triển năng lực và chuyên môn.
- Được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng khi có các sáng kiến, cải tiến giúp tăng năng suất, chất lượng.

3. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản: lắp đặt 2 tank lên men; xây dựng hệ thống nhân men; lắp đặt hệ thống lò hơi Biomass và một số hạng mục sửa chữa khác.

c) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2022 (VNĐ) | Năm 2023 (VNĐ) | % 2023/ 2022 |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 321.878.661.367 | 340.293.335.813 | 105,72 |
| Doanh thu thuần | 398.741.532.649 | 339.027.015.109 | 85,02 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.030.648.897 | 10.692.409.700 | 1.073,44 |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.060.641.012 | 7.380.206.408 | 695,83 |
| Lợi nhuận sau thuế | 712.400.709 | 5.084.679.522 | 713,74 |
| Tỷ lệ trả cổ tức | 5% | Dự kiến 10% | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và năm 2023 của Công ty)

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|--|----------------|----------|-------------|------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,53 | 1,28 | |
| Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | Lần | 0,53 | 0,61 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng Tài sản | % | 37,4 | 41,51 | |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 59,74 | 70,97 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ | Vòng | 3,32 | 3,51 | |
| Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ | Lần | 1,24 | 1,0 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,18 | 1,5 | |
| Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 0,26 | 3,15 | |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ | % | 0,35 | 2,55 | |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ | % | 0,22 | 1,49 | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 12.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/3/2024:

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

| STT | Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|---------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 233 | 12,496,150 | 99,97 |
| 1.1 | Tổ chức | 06 | 4,363,200 | 34,91 |
| 1.2 | Cá nhân | 227 | 8,132,950 | 65,06 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 04 | 3,850 | 0,03 |
| 2.1 | Tổ chức | 01 | 1,350 | 0,0108 |
| 2.2 | Cá nhân | 03 | 2,500 | 0,02 |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | |
| Tổng Cộng | | 237 | 12,500,000 | 100 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong quá trình sản xuất, công ty luôn chú trọng kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bảo quản và lưu trữ theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng của các vật tư. Hàng tháng, Công ty thực hiện kiểm kê các vật tư theo đúng quy định, ban hành định mức kỹ thuật với các vật tư, nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

| STT | Tên nguyên liệu chính | Đơn vị tính | Lượng sử dụng 2023 |
|-----|-----------------------|-------------|--------------------|
| 1 | Vỏ lon | Cái | 65.629.338,00 |
| 2 | Nắp lon | Cái | 65.625.461,00 |
| 3 | Thùng giấy | Cái | 2.699.017,00 |
| 4 | Malt | kg | 3.323.192,00 |
| 5 | Gạo | kg | 1.915.460,00 |
| 6 | Men bia | kg | 64.200,00 |
| 7 | Hoa houblon | kgα | 1.031,96 |
| 8 | Enzyme hỗ trợ lên men | kg | 80,80 |

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm

và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

| STT | Nhiên liệu | Đơn vị tính | Lượng sử dụng 2023 |
|-----|------------|-------------|--------------------|
| 1 | Điện | kwh | 3.635.547,00 |
| 2 | Dầu FO | kg | 121.320,00 |
| 3 | Dầu Diezen | lit | 31.892,00 |
| 4 | Khí đốt | kg | 948,00 |
| 5 | Hơi | Tấn | 9,22 |

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty ký hợp đồng mua bán nước với Công ty cổ phần nước sạch Phú Thọ. Ngoài ra, Công ty có thêm hệ thống nước giếng khoan.

- Lượng nước sử dụng trong năm 2023:

| STT | Tên | Đơn vị tính | Lượng sử dụng 2023 |
|-----|------|----------------|--------------------|
| 1 | Nước | m ³ | 140.590,00 |

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

| Năm | 2022 | 2023 |
|------------------------------------|------------|-----------|
| Lao động bình quân (người) | 116 | 116 |
| Lương bình quân (đồng/người/tháng) | 11.400.000 | 9.765.000 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
+ Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

+ Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản thực hiện theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

+ Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

+ Định kỳ, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định. Ngoài ra, hàng năm thực hiện đo kiểm môi trường lao động, các lần kiểm tra không có chỉ tiêu nào vượt ngưỡng cho phép.

+ Hoạt động đào tạo người lao động: Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực hoạt động của công ty: Đào tạo về phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm...

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
16 giờ/người/ năm.

+ Chăm lo bữa ăn ca hằng ngày, các chế độ độc hại cho người lao động.

+ Các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ tết được Công ty thực hiện đầy đủ.

c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

+ Tặng quà cho nhân dân tại một số xã thuộc Huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ nhân dịp Tết nguyên đán.

+ Tặng quà cho các cháu là con của CBCVN nhân dịp tết trung thu, tặng quà cho các cháu có thành tích cao trong học tập.

+ Ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất trường học.

+ Thăm hỏi và động viên kịp thời các gia đình CBCNV trong Công ty có gia cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

+ Ủng hộ các phong trào văn hóa thể dục, thể thao trên địa bàn hoạt động của Công ty.

+ Thực hiện đầy đủ việc ủng hộ vận động thiên tai, bão lũ, người nghèo.... của cấp trên phát động.

6.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đối với sản xuất:

- Trong năm 2023, Ban điều hành đã chủ động đưa ra những quyết sách cụ thể trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm tiết kiệm chi phí, vật tư tăng lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó, nhờ có sự chỉ đạo kịp thời, linh hoạt của Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Các chi phí cũng được kiểm soát, hạn chế tối đa có thể các loại chi phí để tiết kiệm mang lại lợi nhuận cho Công ty. Vật tư, nguyên liệu được tính toán phù hợp, điều tiết linh hoạt và kịp thời. Máy móc thiết bị sản xuất, đo lường được bảo trì, sửa chữa cải tạo định kỳ phục vụ tốt nhất cho sản xuất. Bên cạnh đó phải kể đến một số khó khăn tác động tới tình hình sản xuất của Công ty:

+ Sự cạnh tranh của các hãng bia giành thị phần ngày càng khốc liệt, do đó Công ty luôn luôn phải chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.

+ Tác động của nghị định 100/2019/NĐ – CP dẫn đến thói quen của người dân thay đổi, hạn chế việc dùng đồ uống có cồn, dẫn tới lượng tiêu thụ giảm.

+ Giá vật tư, nguyên vật liệu liên tục điều chỉnh tăng và chi phí vận chuyển tăng dẫn tới chi phí sản xuất tăng.

+ Việc duy trì máy móc hoạt động, bảo quản bán thành phẩm, vật tư trong thời gian nghỉ sản

xuất kéo dài/ gián đoạn dẫn đến các chi phí về điện, hơi, nước, hóa chất tăng cao.

+ Trong năm, Công ty bắt đầu sản xuất thêm sản phẩm bia lon URA, do đây là sản phẩm mới nên bước đầu phải tìm kiếm thị trường.

+ Sản xuất gián đoạn nên Công ty phải bố trí cho nhân viên nghỉ ngừng việc nhiều đợt dẫn đến thu nhập người lao động giảm so với năm trước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 175.596.655.621 | 167.246.462.151 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 43.730.498.502 | 56.427.565.364 |
| 2. Các khoản phải thu ngắn hạn | 16.305.634.906 | 22.112.315.386 |
| - Phải thu khách hàng | 2.903.222.829 | 12.029.925.666 |
| - Trả trước cho người bán | 13.166.406.597 | 10.006.832.046 |
| - Phải thu ngắn hạn khác | 236.005.480 | 75.557.674 |
| 3. Hàng tồn kho | 114.803.948.534 | 88.006.133.667 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 756.573.679 | 700.447.734 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 756.573.679 | 679.811.404 |
| Thuế và các khoản phải thu NN | | 20.636.330 |
| Tài sản dài hạn | 146.282.005.746 | 173.046.873.662 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | | |
| 2. Tài sản cố định | 132.308.953.749 | 155.110.949.826 |
| - Tài sản cố định hữu hình | 132.308.953.749 | 155.110.949.826 |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn | 1.599.772.626 | 433.478.829 |
| - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 1.599.772.626 | 433.478.829 |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 12.373.279.371 | 17.502.445.007 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 7: Tình hình công nợ

| NỢ PHẢI TRẢ | Năm 2022 (Đồng) | Năm 2023 (Đồng) |
|--|------------------------|------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 120.378.919.895 | 141.258.914.819 |
| I. Nợ ngắn hạn | 114.573.919.895 | 130.598.240.888 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 45.311.153.300 | 58.530.209.529 |
| 2. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 3.248.927.588 | 15.898.981.316 |
| 3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 9.618.885 | 34.037.827 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 43.660.380.674 | 32.495.229.797 |
| 5. Phải trả người lao động | 2.353.226.663 | 1.164.563.887 |
| 6. Chi phí phải trả | 1.267.902.150 | 1.530.491.624 |

| NỢ PHẢI TRẢ | Năm 2022 (Đồng) | Năm 2023 (Đồng) |
|---|---------------------------|------------------------|
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 16.273.464.014 | 19.584.580.355 |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 2.449.246.621 | 1.360.146.553 |
| II. Nợ dài hạn | 5.805.000.000 | 10.660.673.931 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 5.805.000.000 | 10.660.673.931 |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022, năm 2023 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty luôn chú trọng phát triển thị trường gắn liền với chất lượng các loại sản phẩm.

Luôn lắng nghe ý kiến khách hàng để từng bước cải tiến chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí.

Tận dụng và phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV, tìm kiếm thêm cơ hội việc làm mới cũng như phát triển sản phẩm mới.

Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

Chú trọng đào tạo đội ngũ CBCNV và các kiến thức chuyên sâu, kỹ năng mềm.

Giải pháp thực hiện:

Luôn tuân thủ các quy định, yêu cầu của TCT ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý sản phẩm, vật tư, tồn kho, kế hoạch sản xuất và giao hàng theo S& OP.

Ưu tiên sản xuất gắn liền với phát triển bền vững.

Chủ động triển khai thực hiện đạt hoặc vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Sắp xếp lao động hợp lý trong những giai đoạn sản xuất bị gián đoạn nhằm giảm chi phí nhân công thuê ngoài, tạo độ ổn định thu nhập cho người lao động.

Luôn quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của người lao động nhằm giúp người lao động yên tâm làm việc.

Chủ động Cân đối nguồn vốn, dòng tiền để đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục chủ động hoàn thiện cấu hình thiết bị theo hướng hoàn thiện hơn, cao hơn và/hoặc theo yêu cầu của TCT. Thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo sửa chữa theo đúng tiến độ.

Tăng cường trao đổi thông tin với các khách hàng, nhà phân phối nhằm giải đáp các thắc mắc có liên quan tới việc tiêu thụ sản phẩm.

Tuân thủ các quy định của TCT về chế độ báo cáo, luôn cập nhật và thực hiện các yêu cầu pháp luật mà Công ty bị chi phối.

Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.

Tiếp tục chung tay cùng cộng đồng trong các hoạt động an sinh xã hội.

Tăng cường kiểm soát rủi ro trong tất cả các lĩnh vực và chủ động thực hiện các giải pháp xử lý nhanh nhất có thể (nếu có), đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty và hạn chế rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Công ty thực hiện tốt chính sách với người lao động, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần giúp người lao động yên tâm làm việc. Không chỉ vậy, Công ty đã thực hiện tốt các công tác tuyên truyền lan rộng tới người lao động trong toàn công ty về công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội, chung tay vì cộng đồng.

Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty:*

Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Ban điều hành qua các báo cáo, các kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao:

Ban điều hành đã chủ động triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, tháo gỡ mọi khó khăn để thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Tăng cường quản trị Công ty, tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty và các định hướng do Đại hội cổ đông thông qua, kịp thời nắm bắt các cơ hội nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Công ty tập trung cho việc sản xuất các sản phẩm bia có chất lượng và uy tín trên thị trường góp phần xây dựng thương hiệu Bia Sài Gòn ngày càng vững mạnh để giữ vững vị thế và thị phần trên thị trường Việt Nam, phát huy năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu, mong muốn của thị trường vào bất kỳ thời điểm nào của khách hàng.

Ưu tiên phát triển thị trường theo chiều sâu các loại sản phẩm bia hơi, bia tươi và bia lon URA

Đưa ra các chỉ đạo phù hợp, đúng đắn và linh hoạt trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả.

Kết hợp đồng thời mục tiêu tăng trưởng sản lượng và lợi nhuận với tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường trên cơ sở tận dụng các lợi thế sẵn có với nền tảng tài chính lành mạnh nhằm mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và kế hoạch sử dụng vốn.

Gia tăng cải thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong khâu sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

V. *Quản trị công ty.*

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ có 05 (năm) thành viên.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2023

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------------------------|-----------------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Giang | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Không điều hành |
| 2 | Võ Sỹ Dũng | Thành viên Hội đồng quản trị | Không điều hành |
| 3 | Nguyễn Thu Hương | Thành viên Hội đồng quản trị | Không điều hành |
| 4 | Bùi Văn Thiêng | Thành viên Hội đồng quản trị | Điều hành |
| 5 | Lê Hoài Thanh | Thành viên Hội đồng quản trị | Không điều hành |

NGUYỄN HOÀNG GIANG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/10/1966
- Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 074066000177 cấp ngày 07/01/2022, nơi cấp: tại Cục CS QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Số 84 E, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 754 253
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển.
- Quá trình công tác :

| | | |
|--------------------------|---|---|
| Từ 1994 -1997 | : | Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam |
| Từ 1998 - 2006 | : | Giám đốc Công ty Đại lý Tàu biển P & ONL Việt Nam |
| Từ 2006 – 2009 | : | Giám đốc Vận hành và Dịch vụ Khách hàng Toàn quốc Công ty Toll Global Logistic Việt Nam |
| Từ 2009 – 2013 | : | Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á Công ty IKEA Trading |
| Từ 2013 – 2018 | : | Tổng Giám đốc Công ty CP Vinafco. |
| Từ 2018 – nay | : | Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn. |
| Từ tháng 11/2020 đến nay | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ. |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn ; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương Mại Bia Sài Gòn – Miền Trung ; Chủ tịch HĐQT Công ty Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ ; Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Khánh Hòa.

Số cổ phần nắm giữ : 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03% vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03 % vốn điều lệ

(Ông Giang là người đại diện vốn của Tổng Công ty Cp Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn tại

Công ty từ ngày 29.09.2020).

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

VÕ SỸ DŨNG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/8/1949
- Nơi sinh : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 013003267 cấp ngày 01/09/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Phòng 2006, tòa nhà Vincom center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0913 282 400
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ giấy
- Quá trình công tác :

| | | |
|------------------------|---|---|
| Từ 12/1974 đến 06/1980 | : | Cán bộ kỹ thuật- Ban kiến thiết chuẩn bị sản xuất- Nhà máy giấy Vĩnh Phú |
| Từ 07/1980 đến 07/1981 | : | Trưởng ngành bột nhà máy Giấy Vĩnh Phú |
| Từ 08/1981 đến 07/1987 | : | Phó quản đốc phân xưởng bột Nhà máy Giấy Bãi Bằng |
| Từ 02/1987 đến 12/1989 | : | Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất Công ty Giấy Bãi Bằng |
| Từ 01/1990 đến 03/1993 | : | Phó Giám đốc Nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng |
| Từ 04/1993 đến 07/1995 | : | Giám đốc nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng |
| Từ 08/1995 đến 06/2004 | : | Phó Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng |
| Từ 06/2004 đến 2007 | : | Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng |
| Từ 2007 đến 2011 | : | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng |
| Từ năm 2011 đến nay | : | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ. |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP sản Sơn Sơn ; Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Đông Á.

- Số cổ phần nắm giữ : 1,053,676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1,053,676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THU HƯƠNG

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/05/1980
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011891761 cấp ngày 13/05/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0904 316 767
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Chuyên ngành Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác :

| | | |
|---------------------|---|---|
| Từ 2002 đến 2006 | : | Cán bộ chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Thăng Long. |
| Từ 2007 đến 2012 | : | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng. |
| Từ năm 2012 đến nay | : | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng. |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám Đốc Công ty CP thương mại Mặt Trời Vàng

- Số cổ phần nắm giữ : 655,266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24% vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Cổ phần sở hữu cá nhân : 655,266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24 % vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 234,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,87% vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Chồng Hoàng Công Thái nắm giữ : 234,300 cổ phần, chiếm 1,87% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LÊ HOÀI THANH

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng /năm sinh : 10/03/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011660478 cấp ngày 15.03.2011 nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 01 Ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0914888073

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2023

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tư vấn viên
- Quá trình công tác :

| | | |
|--------------------------|---|---|
| Từ 2007 đến nay | : | Phó giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam |
| Từ tháng 12/2011 đến nay | : | Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168 |
| Từ tháng 5/ 2017 đến nay | : | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam ; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168.

- Số cổ phần nắm giữ : 254,230 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,0% vốn điều lệ.

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 254,230 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,0% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 227,200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,817% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

BÙI VĂN THIÊNG

Đã nêu ở phần lý lịch Ban Điều hành

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2023.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2023/NQ – HĐQT | 14/03/2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 02 tháng đầu năm 2023. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2023 đến 28/02/2023. - Thông qua nội dung tờ trình kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2023 trình ĐHCĐ thông qua. - Thông qua tờ trình tăng lương cho các chức danh quản lý tại Công ty. - Đồng ý với nội dung báo cáo sử dụng đất; Đồng ý với chủ trương sản xuất sản phẩm bia lon. - Nhất trí với nội dung công văn của Công ty CP Đầu tư Trung Nam về việc thực hiện dự án điện năng lượng mặt trời. - Nhất trí thông qua nội dung các tài liệu |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2023

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| | | | trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. |
| 2 | 02/2023/NQ – HĐQT | 01/06/2023 | -Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền |
| 3 | 03/2023/NQ - HĐQT | 14/07/2023 | - Nhất trí với nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023. - Thông qua phương án sản xuất và phân phối cho sản phẩm bia lon URA. - Nhất trí đưa khu đất dự phòng vào sử dụng. - Thông qua việc xây nhà xưởng và hạ tầng kết nối với công trình hiện hữu của Công ty. |
| 4 | 04/2023/NQ - HĐQT | 27/10/2023 | - Nhất trí với nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2023, ước thực hiện 03 tháng cuối năm và ước thực hiện năm 2023. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2023 đến 30/09/2023. - Nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư năm 2024. - Nhất trí thông qua tờ trình đầu tư hệ thống nhân men. - Nhất trí thông qua kế hoạch sửa chữa/ cải tạo và bảo dưỡng cấp 3 năm 2024. - Nhất trí tờ trình kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt. - Thông qua tờ trình ký kết hợp đồng, phụ lục, giao dịch với cổ đông lớn – Tổ chức có liên quan của người nội bộ và các Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát của cổ đông lớn - Thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán NaOH 32 % (xút lỏng, 32%) và muối NaCl (muối tinh) năm 2024 giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ và Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên, địa chỉ: D4 Lô 18 Khu ĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội; mã số thuế: 0102022644 do Ông Võ Thái Sơn người liên quan của Ông Võ Sỹ Dũng (thành viên Hội đồng quản trị công ty CP |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| | | | Bia Sài Gòn - Phú Thọ) làm Giám đốc. - Giao Ban điều hành xem xét xây dựng lại quỹ lương trình Hội đồng quản trị. |
| 5 | 05/2023/NQ – HĐQT | 20/12/2023 | - Nhất trí với nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2023, ước thực hiện năm 2023. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2023 đến 30/11/2023. - Thông qua Chính sách bán hàng bia hơi và bia tươi năm 2024. - Thông qua Tờ trình vay vốn ngân hàng phục vụ sản xuất và kinh doanh năm 2024. - Quy chế tiền lương: Giao cho Giám đốc sửa đổi Điều 10 của Quy chế và ký ban hành thực hiện. - Thông qua tờ trình thưởng Tết năm 2024. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và danh mục các tài liệu dự kiến thông qua tại Đại hội. |

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|----------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Tiến Thọ | Trưởng ban kiểm soát |
| 2 | Nguyễn Thị Hương Giang | Thành viên |
| 3 | Nguyễn Hồ Bảo Ngọc | Thành viên |

NGUYỄN TIẾN THỌ

- Giới tính : Nam
- Ngày/ tháng/ năm sinh : 15/08/1956
- Nơi sinh : Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2023

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND: 130.833.297 cấp ngày 08/04/2021, nơi cấp : Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Quê quán : Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : Tổ 46, Phường Nông Trang ,TP Việt Trì, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc : 0913 517 431
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

| | | |
|--------------------------|---|---|
| Từ 01/2004 - 06/2012 | : | Trưởng phòng Nghiệp vụ thuế - Cục thuế tỉnh Phú Thọ |
| Từ tháng 7/2012 - 7/2014 | : | Trưởng phòng Thanh tra thuế - Cục thuế tỉnh Phú Thọ. |
| Từ tháng 8/2014- 8/2016 | : | Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1- Cục thuế tỉnh Phú Thọ. |
| Từ tháng 9/2016 đến nay | : | Nghỉ hưu theo chế độ |
| Từ tháng 5/2017 đến nay | : | Trưởng Ban Kiểm soát công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ. |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

- Số cổ phần nắm giữ : 2,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0184 % vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Cổ phần sở hữu cá nhân : 2,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0184% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1984
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 131589129 cấp ngày 24/10/2011, nơi cấp: Phú Thọ
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Khu Tâm Vông, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc: 0985 560 810
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| | | |
|--------------------|---|---|
| Từ 2007-2008 | : | Nhân viên Kế toán Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành |
| Từ 2009 – 06/2012 | : | Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành |
| Từ 06/2012 đến nay | : | Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành.

- Số cổ phần nắm giữ: 185,932 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,49% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 185,932 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,49% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN HỒ BẢO NGỌC

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1981

- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

- Số CCCD: 079181010433 cấp ngày 12.02.2020 tại Cục CS QLHC về TTXH

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 99/25 Dương Văn Dương, Phường Tân Phú, Q.Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên lạc: 0932 72 79 78

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

| | | |
|-------------------------|---|---|
| Từ 2005 -2008 | : | Chuyên viên nghiệp vụ phi hàng hải Công ty Bảo hiểm AAA. |
| Từ 2008- 2016 | : | Nhân viên quan hệ khách hàng phòng DN lớn Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. |
| Từ 2016 - nay | : | Chuyên viên phân tích tài chính - TCT CP Bia- Rượu - NGK Sài Gòn. |
| Từ tháng 3/2019 đến nay | : | Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ. |

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco.

+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn.

+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Các hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023;

Trên cơ sở báo cáo Kiểm toán độc lập, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo bán niên của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.

Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;

Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

**Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích
của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát**

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Thưởng năm 2023 (VNĐ) | Thù lao, Lương (VNĐ) | Tổng thu nhập (VNĐ) |
|-----|------------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Giang | Chủ tịch HĐQT | | 144.000.000 | 144.000.000 |
| 2 | Võ Sỹ Dờng | TV HĐQT | | 108.000.000 | 108.000.000 |
| 3 | Nguyễn Thu Hương | TV HĐQT | | 108.000.000 | 108.000.000 |
| 4 | Bùi Văn Thiềng | TV HĐQT | | 108.000.000 | 108.000.000 |
| | | Giám đốc | 56.051.833 | 636.622.000 | 692.673.833 |
| 5 | Lê Hoài Thanh | TV HĐQT | | 108.000.000 | 108.000.000 |
| 6 | Nguyễn Tiến Thọ | Trưởng ban KS | | 117.000.000 | 117.000.000 |
| 7 | Nguyễn Thị Hương Giang | TV BKS | | 72.000.000 | 72.000.000 |
| 8 | Nguyễn Hồ Bảo Ngọc | TV BKS | | 72.000.000 | 72.000.000 |
| 9 | Nguyễn Xuân Trường | Phó Giám đốc phụ trách sản | 41.123.500 | 450.410.607 | 491.534.107 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2023

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Thưởng năm 2023 (VNĐ) | Thù lao, Lương (VNĐ) | Tổng thu nhập (VNĐ) |
|-----|-----------|---------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| | | xuất | | | |

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

- a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
b) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

| STT | Tên hợp đồng /giao dịch và ký hiệu | Đơn vị thực hiện | Quan hệ với công ty/ người nội bộ |
|-----|--|--|---|
| 1 | Hợp đồng sản xuất và cung ứng với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn; Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty CP Bia- Rượu- Nước Giải Khát Sài Gòn | Tổng công ty CP Bia- Rượu- Nước Giải Khát Sài Gòn. | Cổ đông lớn, người liên quan của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty. |
| 2 | Hợp đồng mua bán xút lỏng; hợp đồng mua bán muối tinh | Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên | Con trai Ông Võ Sỹ Dũng – TV HĐQT làm Giám đốc. |
| 3 | Hợp đồng gia công máy móc thiết bị | Công ty TNHH Một thành viên cơ khí SABECO (MESAB) | Bà Ngọc thành viên Ban kiểm soát của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ làm thành viên Ban kiểm soát của MESAB. |
| 4 | Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu | Công ty TNHH MTV Sài Gòn – Hà Tĩnh | Công ty cùng chung sự kiểm soát của SABECO |
| 5 | Giao dịch mua hàng hoá | Công ty cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn – Đông Bắc | Công ty cùng chung sự kiểm soát của SABECO |

- c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các báo cáo tài chính bán niên, quý và báo cáo kiểm toán năm 2023, các thông tin về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Doanh

ngành Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://saigonphutho.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Văn Thiềng



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2023. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Ông Võ Sỹ Dũng
Ông Bùi Văn Thiêng
Bà Nguyễn Thu Hương
Ông Lê Hoài Thanh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiên Thọ
Bà Nguyễn Thị Hương Giang
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiêng
Ông Nguyễn Xuân Trường

Giám đốc
Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà
Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông
Tỉnh Phú Thọ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 29 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 15 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 29.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

001-C
ÁNH
TNH



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bina Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00427-24-2



Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 167.246.462.151 | 175.596.655.621 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 56.427.565.364 | 43.730.498.502 |
| Tiền | 111 | | 5.884.565.364 | 9.730.498.502 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 50.543.000.000 | 34.000.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 22.112.315.386 | 16.305.634.906 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 12.029.925.666 | 2.903.222.829 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 7 | 10.006.832.046 | 13.166.406.597 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | | 75.557.674 | 236.005.480 |
| Hàng tồn kho | 140 | 8 | 88.006.133.667 | 114.803.948.534 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 700.447.734 | 756.573.679 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 679.811.404 | 756.573.679 |
| Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 153 | | 20.636.330 | - |
| Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260) | 200 | | 173.046.873.662 | 146.282.005.746 |
| Tài sản cố định | 220 | | 155.110.949.826 | 132.308.953.749 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | 155.110.949.826 | 132.308.953.749 |
| Nguyên giá | 222 | | 586.222.537.489 | 546.181.466.209 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (431.111.587.663) | (413.872.512.460) |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 433.478.829 | 1.599.772.626 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 433.478.829 | 1.599.772.626 |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 17.502.445.007 | 12.373.279.371 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 10 | 17.502.445.007 | 12.373.279.371 |
| TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 340.293.335.813 | 321.878.661.367 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
|---|--------------|--------------------|---------------------------|-------------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 141.258.914.819 | 120.378.919.895 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 130.598.240.888 | 114.573.919.895 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 11 | 15.898.981.316 | 3.248.927.588 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 34.037.827 | 9.618.885 |
| Thuế phải nộp Nhà nước | 313 | 12 | 32.495.229.797 | 43.660.380.674 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 1.164.563.887 | 2.353.226.663 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 1.530.491.624 | 1.267.902.150 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 13 | 19.584.580.355 | 16.273.464.014 |
| Vay ngắn hạn | 320 | 14(a) | 58.530.209.529 | 45.311.153.300 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 15 | 1.360.146.553 | 2.449.246.621 |
| Nợ dài hạn | 330 | | 10.660.673.931 | 5.805.000.000 |
| Vay dài hạn | 338 | 14(b) | 10.660.673.931 | 5.805.000.000 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 199.034.420.994 | 201.499.741.472 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 16 | 199.034.420.994 | 201.499.741.472 |
| Vốn cổ phần | 411 | 17 | 125.000.000.000 | 125.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 125.000.000.000 | 125.000.000.000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 19 | 23.517.055.477 | 23.517.055.477 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 50.517.365.517 | 52.982.685.995 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 45.432.685.995 | 52.270.285.286 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 5.084.679.522 | 712.400.709 |
| TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 340.293.335.813 | 321.878.661.367 |

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Trần Bích Thùy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

2042

NHÀ
TỶ
PM

HỒ

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 2023 VND | 2022 VND |
|--|-----------|-------------|------------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng | 01 | 21 | 339.027.015.109 | 398.741.532.649 |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 22 | 309.181.850.606 | 381.450.349.268 |
| Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11) | 20 | | 29.845.164.503 | 17.291.183.381 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 951.454.516 | 1.591.100.153 |
| Chi phí tài chính | 22 | | 1.885.187.824 | 1.679.944.089 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 1.885.187.824 | 1.679.944.089 |
| Chi phí bán hàng | 25 | | 1.630.965.952 | 1.734.112.626 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 23 | 16.588.055.543 | 14.437.577.922 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | 30 | | 10.692.409.700 | 1.030.648.897 |
| Thu nhập khác | 31 | | 31.800.736 | 29.992.115 |
| Chi phí khác | 32 | | 3.344.004.028 | - |
| Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32) | 40 | | (3.312.203.292) | 29.992.115 |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 7.380.206.408 | 1.060.641.012 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 25 | 2.295.526.886 | 348.240.303 |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 25 | - | - |
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) | 60 | | 5.084.679.522 | 712.400.709 |
| Lãi trên cổ phiếu | | | | |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 26 | 407 | 57 |

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Bùi Văn Thiêng
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | 2023 VND | 2022 VND |
|--|--------------|-------------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 01 | 7.380.206.408 | 1.060.641.012 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| Khấu hao và phân bổ | 02 | 17.239.075.203 | 39.258.773.487 |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (951.454.516) | (1.591.100.153) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 1.885.187.824 | 1.679.944.089 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | 25.553.014.919 | 40.408.258.435 |
| Biến động các khoản phải thu | 09 | (8.964.154.648) | 1.127.246.154 |
| Biến động hàng tồn kho | 10 | 26.797.814.867 | (44.798.861.052) |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác | 11 | 2.152.914.965 | (22.461.851.666) |
| Biến động chi phí trả trước | 12 | (5.052.403.361) | (1.373.506.654) |
| | | 40.487.186.742 | (27.098.714.783) |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (1.983.496.522) | (1.536.509.889) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (1.862.587.611) | (976.352.318) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (2.389.100.068) | (4.262.349.170) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 34.252.002.541 | (33.873.926.160) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| Tiền chi mua sắm tài sản cố định | 21 | (34.438.864.181) | (17.128.466.734) |
| Tiền thu lãi tiền gửi | 27 | 1.122.013.592 | 1.500.388.205 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (33.316.850.589) | (15.628.078.529) |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | 2023 VND | 2022 VND |
|---|--------------|-----------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| Tiền thu từ đi vay | 33 | 268.563.379.935 | 298.128.309.576 |
| Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (250.488.649.775) | (257.644.434.790) |
| Tiền chi trả cổ tức | 36 | (6.312.815.250) | (23.934.955.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | 11.761.914.910 | 16.548.919.786 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | 12.697.066.862 | (32.953.084.903) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 60 | 43.730.498.502 | 76.683.583.405 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5) | 70 | 56.427.565.364 | 43.730.498.502 |

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 118 nhân viên (1/1/2023: 116 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 12 – 48 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 3 – 12 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 12 năm |
| ▪ thiết bị quản lý | 3 – 10 năm |

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

10017
CHI
CÔNG
KI
VH PHO

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

042-00

NHÂN

TY TNHH

MG

HỒ CH

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh rượu và nước giải khát. Trong năm, không diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | 31/12/2023 | 1/1/2023 |
|--------------------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 1.502.377.313 | 1.208.810.382 |
| Tiền gửi ngân hàng | 4.382.188.051 | 8.521.688.120 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 50.543.000.000 | 34.000.000.000 |
| | 56.427.565.364 | 43.730.498.502 |

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 2,30% đến 3,75% một năm (1/1/2023: 5,8% đến 6,0% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

| | 31/12/2023 | 1/1/2023 |
|--|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Các bên liên quan | | |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | 11.047.322.230 | 2.864.133.774 |
| Bên thứ ba | | |
| Các khách hàng khác | 982.603.436 | 39.089.055 |
| | 12.029.925.666 | 2.903.222.829 |

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

| | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
|--|-------------------|-----------------|
| Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Đại Nam | 7.101.307.900 | 6.937.049.000 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Toàn Diện | - | 3.927.770.000 |
| Công ty Cổ phần cơ khí Công Minh | 1.844.700.000 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 1.060.824.146 | 2.301.587.597 |
| | 10.006.832.046 | 13.166.406.597 |

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm 9.427 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2023: 12.394 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | |
|-------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Hàng mua đang đi trên đường | - | - | 4.786.498.000 | - |
| Nguyên vật liệu | 25.671.521.877 | - | 42.398.270.358 | - |
| Công cụ và dụng cụ | 26.379.798.684 | - | 26.685.093.216 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 13.604.388.663 | - | 11.599.868.334 | - |
| Thành phẩm | 22.350.424.443 | - | 29.334.218.626 | - |
| | 88.006.133.667 | - | 114.803.948.534 | - |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

9. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc và thiết bị VND | Phương tiện vận chuyển VND | Thiết bị quản lý VND | Tổng VND |
|-----------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|----------------------------|-----------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số dư đầu năm | 128.926.558.748 | 405.298.739.062 | 7.946.335.259 | 4.009.833.140 | 546.181.466.209 |
| Tăng trong năm | 4.786.282.677 | 30.923.754.059 | 2.053.636.364 | 38.180.000 | 37.801.853.100 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 239.090.909 | 2.000.127.271 | - | - | 2.239.218.180 |
| Số dư cuối năm | 133.951.932.334 | 438.222.620.392 | 9.999.971.623 | 4.048.013.140 | 586.222.537.489 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số dư đầu năm | 49.083.141.806 | 354.721.553.675 | 7.413.179.993 | 2.654.636.986 | 413.872.512.460 |
| Khấu hao trong năm | 5.449.853.565 | 10.841.506.329 | 349.197.462 | 598.517.847 | 17.239.075.203 |
| Số dư cuối năm | 54.532.995.371 | 365.563.060.004 | 7.762.377.455 | 3.253.154.833 | 431.111.587.663 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số dư đầu năm | 79.843.416.942 | 50.577.185.387 | 533.155.266 | 1.355.196.154 | 132.308.953.749 |
| Số dư cuối năm | 79.418.936.963 | 72.659.560.388 | 2.237.594.168 | 794.858.307 | 155.110.949.826 |

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản cố nguyên giá 334.057 triệu VND (1/1/2023: 308.939 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 94.207 triệu VND (1/1/2023: 105.575 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước dài hạn

| | Bao bì luân chuyển VND | Công cụ và dụng cụ VND | Tổng VND |
|-------------------|---------------------------|---------------------------|------------------|
| Số dư đầu năm | 4.974.766.220 | 7.398.513.151 | 12.373.279.371 |
| Tăng trong năm | 7.005.559.487 | 8.782.223.394 | 15.787.782.881 |
| Phân bổ trong năm | (3.618.222.085) | (7.040.395.160) | (10.658.617.245) |
| Số dư cuối năm | 8.362.103.622 | 9.140.341.385 | 17.502.445.007 |

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

| | Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ | |
|---|---|-----------------|
| | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
| Công ty cổ phần TVL | 3.811.951.162 | - |
| Công ty cổ phần Hanacans | 2.725.319.203 | - |
| Công Ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam | 2.141.366.000 | - |
| Công ty TNHH Năng lượng Xanh - Phú Thọ | - | 803.052.997 |
| Các nhà cung cấp khác | 7.220.344.951 | 2.445.874.591 |
| | 15.898.981.316 | 3.248.927.588 |

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

| | Giá trị ghi sổ/Số có Khả năng trả nợ | |
|--|---|-----------------|
| | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | 1.122.677.027 | - |
| Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh | - | 80.352.000 |

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Thuế phải nộp Nhà nước

| | 1/1/2023 VND | Số phát sinh trong năm VND | Số đã nộp trong năm VND | Số cần trừ trong năm VND | Chuyển tới thuế phải trả VND | 31/12/2023 VND |
|-------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|-------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 3.864.862.270 | 62.808.445.912 | (37.510.868.018) | (26.344.640.584) | - | 2.817.799.580 |
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | 39.688.582.113 | 291.158.690.653 | (301.699.566.000) | - | - | 29.147.706.766 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 96.784.176 | 2.295.526.886 | (1.862.587.611) | - | - | 529.723.451 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 10.152.115 | 431.146.393 | (461.934.838) | - | 20.636.330 | - |
| | 43.660.380.674 | 356.693.809.844 | (341.534.956.467) | (26.344.640.584) | 20.636.330 | 32.495.229.797 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

| | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
|------------------------|-------------------|-----------------|
| Nhận ký quỹ ngắn hạn | 17.013.713.000 | 11.665.726.000 |
| Cổ tức phải trả | 2.338.301.500 | 2.401.116.750 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 232.565.855 | 2.206.621.264 |
| | 19.584.580.355 | 16.273.464.014 |

14. Vay

(a) Vay ngắn hạn

| | 1/1/2023 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND | Biến động trong năm | | 31/12/2023 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND |
|----------------------------|--|---------------------|-------------------|--|
| | | Tăng VND | Giảm VND | |
| Vay ngắn hạn | 42.000.000.000 | 254.350.706.004 | (241.372.496.475) | 54.978.209.529 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 3.311.153.300 | 5.022.000.000 | (4.781.153.300) | 3.552.000.000 |
| | 45.311.153.300 | 259.372.706.004 | (246.153.649.775) | 58.530.209.529 |

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

| | Loại tiền | Lãi suất năm | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
|--|--------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*) | VND | 2.9% - 3.5% | 54.978.209.529 | 42.000.000.000 |

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 90.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 14(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

| | 31/12/2023 | 1/1/2023 |
|---------------------------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Vay dài hạn | 14.212.673.931 | 9.116.153.300 |
| Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng | (3.552.000.000) | (3.311.153.300) |
| | 10.660.673.931 | 5.805.000.000 |

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

| | Loại tiền | Lãi suất năm | Năm đáo hạn | 31/12/2023 | 1/1/2023 |
|---------------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| | | | | VND | VND |
| Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*) | VND | 8% | 2023 - 2028 | 14.212.673.931 | 9.116.153.300 |

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 34.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 94.207 triệu VND (1/1/2023: 105.575 triệu VND) (Thuyết minh 9).

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

| | 2023 | 2022 |
|--|-----------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Số dư đầu năm | 2.449.246.621 | 2.811.595.791 |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)(*) | 1.300.000.000 | 3.900.000.000 |
| Sử dụng trong năm | (2.389.100.068) | (4.262.349.170) |
| | 1.360.146.553 | 2.449.246.621 |

(*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là lợi nhuận giữ lại từ năm 2021 được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15 tháng 4 năm 2023.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

| | Vốn cổ phần VND | Quỹ đầu tư phát triển VND | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND | Tổng VND |
|--|----------------------------|--|--|---------------------|
| Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 | 125.000.000.000 | 23.517.055.477 | 75.104.915.219 | 223.621.970.696 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 712.400.709 | 712.400.709 |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng 2021, phúc lợi (Thuyết minh 15) | - | - | (3.900.000.000) | (3.900.000.000) |
| Trích quỹ công tác xã hội | - | - | (184.629.933) | (184.629.933) |
| Cổ tức (Thuyết minh 18) | - | - | (18.750.000.000) | (18.750.000.000) |
| Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 125.000.000.000 | 23.517.055.477 | 52.982.685.995 | 201.499.741.472 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | 5.084.679.522 | 5.084.679.522 |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15) | - | - | (1.300.000.000) | (1.300.000.000) |
| Cổ tức (Thuyết minh 18) | - | - | (6.250.000.000) | (6.250.000.000) |
| Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 125.000.000.000 | 23.517.055.477 | 50.517.365.517 | 199.034.420.994 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. **Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

| | 31/12/2023 và 1/1/2023 | |
|---|------------------------|-----------------|
| | Số cổ phiếu | VND |
| Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 12.500.000 | 125.000.000.000 |
| Số cổ phiếu đang lưu hành | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 12.500.000 | 125.000.000.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

18. **Cổ tức**

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 15 tháng 4 năm 2023 đã quyết định thông báo chia cổ tức cho cổ đông là 6.250 triệu VNĐ (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 (2022: 25.000 triệu đồng, tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021, trong đó 6.250 triệu VNĐ đã tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2021).

19. **Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Trong năm không có biến động về quỹ đầu tư phát triển



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

| | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
|----------------------------|-------------------|-----------------|
| Trong vòng một năm | 2.816.129.363 | 719.683.440 |
| Trong vòng hai đến năm năm | 11.264.517.451 | 2.878.733.760 |
| Sau năm năm | 74.862.105.561 | 21.350.608.720 |
| | 88.942.752.375 | 24.949.025.920 |

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

| | 31/12/2023 VND | 1/1/2023 VND |
|----------------------------------|-------------------|-----------------|
| Đã được duyệt và ký kết hợp đồng | 10.462.197.392 | 7.087.930.228 |

21. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---|-------------------|-------------------|
| Tổng doanh thu | 336.043.652.937 | 395.369.653.073 |
| ▪ Bán thành phẩm | 627.202.343.590 | 763.202.955.413 |
| <i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt</i> | (291.158.690.653) | (367.833.302.340) |
| <i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i> | 2.983.362.172 | 3.371.879.576 |
| ▪ Doanh thu khác | 339.027.015.109 | 398.741.532.649 |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Giá vốn hàng bán**

| | 2023 | 2022 |
|-----------------------|-----------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Tổng giá vốn hàng bán | | |
| ▪ Thành phẩm đã bán | 307.512.671.373 | 380.301.936.959 |
| ▪ Giá vốn khác | 1.669.179.233 | 1.148.412.309 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 309.181.850.606 | 381.450.349.268 |
| | <hr/> | <hr/> |

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | 2023 | 2022 |
|---------------------------|----------------|----------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nhân viên | 7.888.027.336 | 8.701.457.523 |
| Chi phí khấu hao | 665.060.207 | 825.708.501 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 4.713.401.563 | 4.004.966.832 |
| Chi phí quản lý khác | 3.321.566.437 | 905.445.066 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 16.588.055.543 | 14.437.577.922 |
| | <hr/> | <hr/> |

24. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

| | 2023 | 2022 |
|--|-----------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất | 253.494.157.966 | 313.540.159.660 |
| Chi phí nhân công và nhân viên | 20.501.654.257 | 22.412.347.977 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 17.239.075.203 | 39.258.773.487 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 24.630.338.215 | 30.281.665.149 |
| Chi phí khác | 5.830.555.966 | 2.810.393.821 |
| | <hr/> | <hr/> |

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

| | 2023 | 2022 |
|--|---------------|-------------|
| | VND | VND |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | |
| Năm hiện hành | 2.295.526.886 | 348.240.303 |
| | <hr/> | <hr/> |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023****(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

| | 2023 VND | 2022 VND |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 7.380.206.408 | 1.060.641.012 |
| Thuế tính theo thuế suất của Công ty | 1.476.041.282 | 159.096.152 |
| Chi phí không được khấu trừ thuế | 819.485.604 | 189.144.151 |
| | 2.295.526.886 | 348.240.303 |

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2011). Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2011 đến 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2014 đến 2020).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận thuần trong năm | 5.084.679.522 | 712.400.709 |

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

| | Giá trị giao dịch | |
|---|--------------------------|-----------------|
| | 2023 | 2022 |
| | VND | VND |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | | |
| Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt) | 488.750.137.684 | 659.595.465.791 |
| Mua nguyên vật liệu | 165.431.487.952 | 273.095.079.199 |
| Cổ tức đã trả | 1.689.375.000 | 6.757.500.000 |
| Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân | | |
| Cổ tức đã trả | 426.525.000 | 1.706.100.000 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc | | |
| Mua nguyên vật liệu | 7.173.000 | - |
| Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh | | |
| Mua hàng hóa | 511.500.000 | 595.975.000 |
| Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên | | |
| Mua hàng hóa | 1.122.940.000 | 989.610.000 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam | | |
| Mua hàng hóa | - | 34.300.000 |
| Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO | | |
| Mua nguyên vật liệu | 421.672.000 | - |
| Thành viên Hội đồng Quản trị | | |
| <i>Thù lao</i> | | |
| Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch | 144.000.000 | 144.000.000 |
| Ông Võ Sỹ Dờng – Thành viên | 108.000.000 | 108.000.000 |
| Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên | 108.000.000 | 108.000.000 |
| Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên | 108.000.000 | 108.000.000 |
| Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên | 108.000.000 | 108.000.000 |
| Thành viên quản lý chủ chốt | | |
| Lương, thưởng và các phúc lợi khác | 1.087.032.607 | 1.411.980.280 |
| Thành viên Ban Kiểm soát | | |
| <i>Thù lao</i> | | |
| Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban | 117.000.000 | 117.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên | 72.000.000 | 72.000.000 |
| Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên | 72.000.000 | 72.000.000 |



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Phí và các khoản phải trả đến kiểm toán

| | 2023 VND | 2022 VND |
|---------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Phí kiểm toán báo cáo tài chính | 85.000.000 | 76.000.000 |
| Phí dịch vụ khác | 60.000.000 | 50.000.000 |

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư


| | 2023 VND | 2022 VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán | 1.678.992.190 | 209.357.650 |

30. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 26, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

